

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2017/HSST

Ngày 28 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Nhất
2. Bà Hoàng Thị Hồng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm
sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử
sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 166/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối
với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1990
- Tên gọi khác: Không
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12
- Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1959
- Con bà: Thân Thị N, sinh năm 1959
- Vợ, con: Chưa có
- Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03
- Tiền án: Tại Bản án số 163/2013/HSST ngày 20/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại Bản án số 17/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn, hiện cải tạo tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

*** Bị hại:**

- Anh Bùi Đức X, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Công ty tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam

Trụ sở: tầng 1, cao ốc văn phòng Z Golden Building, số S Điện Biên Phủ, phường 25, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: anh Đàm Ngọc S, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số U, đường T, phường V, quận B, Thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

*** Vụ thứ nhất:**

Ngày 09/9/2016, Trần Văn T sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang đến nhà anh Lê Văn A, sinh năm 1996, trú tại thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang chơi (T và anh Văn A quen biết nhau từ trước). Tại đây, T gặp anh Bùi Đức X, sinh năm 1990 cùng trú tại thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên đã rủ anh Văn A và anh X về nhà mình chơi, anh Văn Anh và anh X đồng ý. Sau đó, anh X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC, biển kiểm soát 98E1- 174.20, sơn màu đỏ - đen của mình chở T và anh Văn A đi về nhà T. Khi đi đến khu vực Bưu điện tỉnh Bắc Giang, phường H, thành phố B thành phố B thì dừng lại nghỉ, uống nước tại một quán nước. Tại đây, do không có tiền ăn tiêu nên T đã nảy sinh ý định lừa lấy chiếc xe mô tô của anh X bán lấy tiền ăn tiêu. Để thực hiện ý định, T nói dối anh X là cho mượn xe để đi mua đồ ăn nhưng anh X không đồng ý giao xe cho mà tự mình chở T đi. Anh X chở T đến khu vực Công viên Hoàng Hoa T, phường T, thành phố B thì T bảo anh X giao xe cho T để T đi mua đồ ăn cho nhanh, sau đó sẽ quay lại đón thì anh X đồng ý và giao xe cho T. Lấy được xe, T không đi mua đồ ăn như đã nói với anh X mà đi thẳng đến cửa hàng

sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, trú tại thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để bán xe. Khi đến nơi, T mở cốp xe kiểm tra thì thấy có: 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe tất cả mang tên Bùi Đức X và 01 hóa đơn mua xe trả góp của anh X với Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam. T nói dối anh N là xe của mình và thỏa thuận bán cho anh N với giá 11.000.000 đồng. Khi bán, T giao cho anh N đăng ký xe mô tô mang tên anh X và giữ lại toàn bộ số giấy tờ còn lại. Số tiền bán xe 11.000.000 đồng, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Cùng ngày 09/9/2016, anh Bùi Đức X đã trình báo Công an thành phố B.

Ngày 19/12/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC, màu sơn đen – trắng, biển kiểm soát 98E1-174.20, số máy 031875, số khung 031871, xe đã qua sử dụng có giá trị là 10.000.000 đồng”.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho nhận dạng, kết quả: anh Văn A và anh X đều nhận ra Trần Văn T chính là người có hành vi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của anh X ngày 09/9/2016.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn N là người mua xe mô tô của T nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật. Sau khi mua xe, anh N khai đã bán cho anh Đỗ Viết H, sinh năm 1972, trú tại phố C, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nhưng anh H không thừa nhận. T hành đổi chất, anh Nam và anh H vẫn giữ nguyên quan điểm khai báo. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được chiếc xe mô tô nêu trên. Nay anh X yêu cầu T bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

*** Vụ thứ hai:**

Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Bùi Đức X, qua thông tin xã hội T được biết Công ty Home Credit có chương trình cho vay tiền mặt trả góp đối với những khách hàng từng mua xe trả góp của công ty nhưng đã thanh lý hợp đồng nên đã nảy sinh ý định dùng giấy tờ chiếm đoạt được của anh X để lừa đảo chiếm đoạt tiền của Công ty Home Credit. Để thực hiện ý định, T giả danh anh Bùi Đức X gọi điện thoại đến Công ty Home Credit để hỏi về chương trình này thì được tư vấn và hướng dẫn đến Chi nhánh cửa hàng xe máy P, địa chỉ số 0X, đường C, phường P, thành phố B để làm thủ tục vay tiền. Để tránh bị phát hiện, T đã bóc thay thế ảnh chứng minh thư, giấy phép lái xe của anh X bằng ảnh của mình rồi ép lại như cũ. Ngày 19/9/2017, Trong đem giấy phép lái xe, chứng minh thư đến Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang giả danh anh Bùi Đức X xin cấp

đổi lại giấy phép lái xe mới với thông tin cá nhân của anh X nhưng hình ảnh đại diện là của T. Sau khi làm giả giấy phép lái xe, ngày 20/9/2016 T đến Công ty Home Credit có Chi nhánh tại cửa hàng xe máy P ở số 01, đường C, phường P, thành phố B sử dụng chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và hóa đơn mua xe trả góp mang tên anh X để làm hợp đồng vay trả góp với số tiền 9.966.000 đồng. Sau khi hoàn thiện hợp đồng, T được hướng dẫn ra Bưu điện tỉnh Bắc Giang nhận 9.000.000 đồng (sau khi đã trừ đi số tiền bảo hiểm là 966.000 đồng), số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 20/4/2017, anh Đàm Ngọc Sơn là đại diện Công ty Home Credit có đơn trình báo và giao nộp toàn bộ Hợp đồng liên quan đến hành vi lừa đảo của Trần Văn T tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố B.

Ngày 17/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết đối với Trần Văn T. Tại bản kết luận giám định số 746/KL-PC54 ngày 19/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ viết “X – Bùi Đức X” dưới các mục “*Xác nhận của người đề nghị*”, “*Bên vay*”, “*Khách hàng*”, “*Bên mua bảo hiểm*”, “*Người nhận ký*” trên các tài liệu cần giám định – ký hiệu A1, A2 so với chữ viết của Trần Văn T trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1- M4 là do cùng một người viết ra.

Nay, Công ty Home Credit yêu cầu Trần Văn T bồi thường số tiền 9.966.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 168/KSĐT ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Trần Văn T về tội “***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***” theo khoản 1 Điều 139 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và trình bày: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo xin lỗi các bị hại và hứa sau khi cải tạo về bị cáo sẽ đi làm để kiếm tiền bồi thường cho các bị hại, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại là anh Bùi Đức X trình bày: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/9/2016, anh đang ngồi uống nước với T và anh Văn A ở trước cổng Trung tâm thương mại 9 tầng, đường H, phường T, thành phố B thì T có nhờ anh chở T đến nhà bạn để đón đi uống nước. Anh đồng ý và lấy xe máy của mình chở T đi. Khi đi đến trước cổng trường Tiểu học Võ Thị Sáu, đường L, phường T, thành phố B thì T bảo anh xuống

xe đứng đợi còn T mượn xe của anh vào đón bạn rồi sẽ quay lại đón anh. Anh đứng chờ khoảng 20 phút nhưng không thấy T quay lại, anh gọi điện thoại cho T nhưng thuê bao không liên lạc được. Anh có hỏi một số người quen của T nhưng không ai biết T ở đâu. Chiếc xe máy anh cho T mượn có nhãn hiệu Sirius RC màu đen đỏ, BKS 98 E1 – 174.20, do anh mua trả góp từ năm 2013, hiện nay trị giá xe khoảng 10.000.000 đồng. Khi cho T mượn xe, trong cốp xe của anh có để 01 đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên anh - Bùi Đức X và 01 hợp đồng mua xe trả góp với Công ty Home Credit Việt Nam. Nay do cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe trên để trả lại cho anh nên anh yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh giá trị của chiếc xe là 10.000.000 đồng. Các giấy tờ liên quan đến chiếc xe trên anh đã làm thủ tục cấp lại và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường dân sự.

Đại diện theo uỷ quyền của bị hại – Công ty tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam là anh Đàm Ngọc Sơn vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Anh là chuyên viên an ninh của Công ty và được Giám đốc Công ty uỷ quyền tham gia tố tụng trong vụ án này. Công ty có chi nhánh tại cửa hàng xe máy Phú Liên ở địa chỉ số 1, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Trần Phú, thành phố B. Ngày 20/9/2016, chi nhánh của Công ty tại cửa hàng xe máy Phú Liên có ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3683301512 cho khách hàng tự khai là Bùi Đức X, sinh năm 1990, HKTT: thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang vay số tiền 9.966.000 đồng. Quá trình vay khách hàng X có xuất trình 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Đức X, nhân viên Công ty đã đối chiếu giữa hình ảnh trong các giấy tờ trên với người đến làm thủ tục vay là một. Trong hợp đồng này khách hàng X phải đóng phí bảo hiểm là 966.000 đồng nên số tiền mà khách hàng X nhận được là 9.000.000 đồng. Thời hạn vay của hợp đồng là từ ngày 20/9/2016 đến 20/6/2018, phương thức trả nợ là trả góp hàng tháng vào ngày ký hợp đồng. Khi hoàn tất thủ tục cho vay, Công ty có hướng dẫn khách hàng X đến nhận tiền tại Bưu điện 9 tầng của thành phố B. Sau đó Bưu điện 9 tầng đã báo lại với Công ty về việc khách hàng X đã nhận đủ số tiền vay 9.000.000 đồng. Khoảng 04 tháng sau, khách hàng X không thực hiện nghĩa vụ trả góp tiền vay nên Công ty đã đến địa chỉ ghi trong hợp đồng của khách hàng để xác minh thì được biết khách hàng Bùi Đức X không hề tham gia ký kết hợp đồng vay trả góp ngày 20/9/2016 và người có ảnh đại diện trong hợp đồng không phải là anh Bùi Đức X

mà là người khác giả mạo. Sau khi làm việc với anh Bùi Đức X thì Công ty được biết xe máy và toàn bộ giấy tờ tùy thân của anh X đã bị kẻ gian lấy mất. Qua xác minh thì Công ty biết được đối tượng đã có hành vi làm giả các giấy tờ tùy thân của anh Bùi Đức X để chiếm đoạt số tiền 9.966.000 đồng của Công ty là Trần Văn T, sinh năm 1990, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Nay Công ty yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 9.966.000 đồng đã chiếm đoạt của Công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn N vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Anh làm nghề sửa chữa xe máy tại nhà. Khoảng chiều ngày 09/9/2016, anh đang ở nhà thì có một nam thanh niên đi chiếc xe nhãn hiệu Sirius màu đen – trắng, BKS 98E1 – 174.20 đến để tăng xích xe máy. Sau đó nam thanh niên có đặt vấn đề muốn bán chiếc xe trên cho anh. Anh hỏi nguồn gốc của chiếc xe thì nam thanh niên nói là mua của bạn. Anh yêu cầu nam thanh niên xuất trình các giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe thì nam thanh niên đưa cho anh 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn T, sinh năm 1990, trú tại: xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và 01 đăng ký xe mang tên Bùi Đức X, sinh năm 1990, trú tại: thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi xem xét xe và giấy tờ, anh đồng ý mua với giá 11.000.000 đồng. Nam thanh niên kia tự mình viết giấy bán xe cho anh và ký xác nhận vào mục người bán xe là Trần Văn T. Anh giao tiền cho T và T giao xe cùng giấy tờ xe cho anh. Sau đó anh đã bán lại chiếc xe này cho một người anh không nhớ chính xác mà chỉ nhớ mang mang là anh Đỗ Viết Hiên, trú tại: Phố Chàng, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang làm nghề mua bán xe máy cũ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- 1, Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**
- 2, Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 - Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 50 và Điều 51 - Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bản án số 17/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm

giam của bản án số 17/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tức ngày 02/10/2016.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 - Bộ luật hình sự; Điều 589 - Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho anh Bùi Đức X số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam số tiền 9.966.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 09/9/2016 đến ngày 20/9/2016, Trần Văn T đã hai lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt các tài sản trên địa bàn thành phố B, bao gồm: chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC, màu sơn đen – trắng, biển kiểm soát 98E1 - 174.20, số máy 031875, số khung 031871 có giá trị 10.000.000 đồng của Bùi Đức X sinh năm 1990 trú tại thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chiếm đoạt số tiền 9.966.000 đồng của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên HOME CREDIT Việt Nam, địa chỉ 194 Golden Building, 473 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (đại diện theo ủy quyền là anh Đàm Ngọc Sơn sinh năm 1983, trú tại số nhà 11, ngõ 591, đường Hoàng Hoa T, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội). Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 19.966.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết và đến nay chưa bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Hai hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 – Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn T còn có hành vi làm giả chứng minh thư nhân dân và giấy phép lái xe của anh Bùi Đức X để ký kết hợp đồng tín dụng trả

góp với Công ty Home Credit Việt Nam. Hành vi này của bị cáo có dấu hiệu của tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan” được quy định tại Điều 267 – Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi làm giả các giấy tờ trên là để chiếm đoạt tài sản của Công ty Home Credit Việt Nam nên hành vi này chỉ là thủ đoạn gian dối mà bị cáo sử dụng để chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B chỉ truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 – Bộ luật hình sự mà không truy tố bị cáo thêm tội danh “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan” là phù hợp, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho người có tài sản tin là sự thật và tự nguyện giao tài sản cho bị cáo chiếm đoạt, lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về hình sự, 01 lần về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 lần về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại bản án số 163/2013/HSST ngày 20/8/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2015 và chấp hành xong tiền án phí ngày 01/5/2014. Bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 – Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội độc lập nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 – Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, xét thấy: cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị

cáo Trần Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

Do bị cáo đang chấp hành bản án số 17/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang nên cần áp dụng quy định tại Điều 50 và Điều 51 – Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 17/2017/HSST ngày 05/5/2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam của bản án số 17/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tức ngày 02/10/2016.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 139 - Bộ luật hình sự, việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết để tăng tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Bùi Đức X và Công ty tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam không thu hồi được. Anh Bùi Đức X yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe máy là 10.000.000 đồng, Công ty tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 9.966.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của các bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 42 – Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 – Bộ luật dân sự.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn N là người mua chiếc xe máy của bị cáo nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật.

Về án phí và quyền kháng cáo: Cần áp dụng Điều 99, Điều 231 và Điều 234 – Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- 1, Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội ***“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”***.
- 2, Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 50; Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **02 (hai) năm** tù. Tổng hợp với hình phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bản án số 17/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam của bản án số 17/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tức ngày 02/10/2016.

3, Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 - Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 - Bộ luật dân sự buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho anh Bùi Đức X số tiền 10.000.000 đồng (*bằng chữ: Mười triệu đồng*); bồi thường cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Home Credit Việt Nam số tiền 9.966.000 đồng (*bằng chữ: Chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

4, Về án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (*bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 998.300 đồng (*bằng chữ: Chín trăm chín mươi tám nghìn ba trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Thị Vân Anh